

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM L, TP.ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47** /2021/HS-ST

Ngày 19-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN VIỆT T; sinh ngày 14 tháng 11 năm 1981 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: số 138 Đ, tổ 48, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết Tr, sinh năm: 1955 và bà Phan Thị C, sinh năm: 1955 cả 02 đều còn sống. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự:

+ Ngày 04.6.2018, Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ-TA.

Nhân thân: Ngày 29/10/2004, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở xã hội Bầu Bàng. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1997, trú tại: Phú Sơn 1, H, H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Lê Hữu Hoàng D, sinh năm: 2000, trú tại: 173 Nguyễn Qu, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Quốc A, sinh năm: 1994. Trú tại: 124 Ô, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Ông Huỳnh Tấn V, sinh năm: 1977. Trú tại: tổ 49, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo TRẦN VIỆT T đã nhiều lần đi đến các địa điểm hàng quán tìm kiếm tài sản sơ hở trên địa bàn quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 15h ngày 16/02/2021, bị cáo TRẦN VIỆT T đi đến cửa hàng Vmart tại số 47 D, phường H, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng mua card điện thoại, khi vào trong cửa hàng, bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại hiệu Iphone 7plus 64G màu đen của chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1997, trú: Hoà Kh, Hoà V, Đà Nẵng, là nhân viên thu ngân để ở khu vực quầy xức xích nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này. Bị cáo lợi dụng lúc chị Hằng Th tiền hàng nên đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại này cất giấu vào túi áo khoác bên trái rồi bỏ đi ra khỏi cửa hàng. Sau đó, bị cáo mang điện thoại đến nhờ Lê Quốc A, sinh năm: 1994, trú: số nhà 124 Ông Í, phường H, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng mở khoá giúp nhưng không được. Đến khoảng 22h00 cùng ngày, bị cáo nhờ Lê Quốc A chở đến cửa hàng mua bán điện thoại Quang H của anh Huỳnh Tấn V, sinh năm: 1977, trú: tổ 49, phường H, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng để bán điện thoại. Tại đây, A đứng ngoài, còn bị cáo vào bán máy cho anh V với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại mà có bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm L xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus 64G màu đen có giá trị **4.260.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng)**

Vụ thứ 2: Khoảng 9h30 ngày 18/02/2021, bị cáo đi bộ đến quán cà phê tại số 293 đường V, phường H, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng để uống nước. Tại đây, bị cáo quan sát thấy có 01 ví da màu đen của anh Lê Hữu Hoàng D, sinh năm: 2000, trú: 173 Nguyễn Qu, phường H, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng để ở trên bàn không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt ví da này, bị cáo đi đến lén lút lấy chiếc ví da và cất giấu vào túi quần jean phía trước bên phải rồi bỏ đi ra ngoài. Sau đó, bị cáo gọi cho bạn tên T (không rõ nhân thân lai lịch) rủ T đi đến quán nhậu trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh để ăn uống. Tại

đây, bị cáo mở ví ra đếm được số tiền **14.000.000 đồng**, bị cáo giữ lại 6.000.000 đồng và đưa cho T 6.000.000 đồng cùng cái ví da, còn lại số tiền 2.000.000 đồng bị cáo dùng để trả tiền ăn nhậu. Toàn bộ số tiền trộm cắp được, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 23/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm L triệu tập bị cáo lên làm việc thì bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSCL ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo TRẦN VIẾT T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

Phản bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 2.260.000 đồng và anh Lê Hữu Hoàng D số tiền 11.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo TRẦN VIẾT T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân vào các ngày 16/02/2021 và ngày 18/02/2021, tại địa bàn phường H, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Hữu Hoàng D,

với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **18.260.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng)**

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo TRẦN VIỆT T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

[3] Về Th chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Mỹ H sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình nên bị cáo đã lén lút lấy của chị Nguyễn Thị Mỹ H chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus 64G màu đen có giá trị **4.260.000 đồng** và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Hữu Hoàng D nên bị cáo đã lén lút lấy của anh Lê Hữu Hoàng D số tiền **14.000.000đồng**. Tổng 02 lần trị giá **18.260.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng)**, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác thể hiện bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân và bị cáo có tiền sự ngày 04.6.2018, Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ-TA, có nhân thân xấu ngày 29/10/2004, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 26/2004/HSST. Căn cứ Th chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tiền sự, tình tiết tăng nặng, cần phải xử phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo giáo dục đồng thời để răn đe làm gương cho người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả, ba của bị cáo là ông Trần Viết Tr được Thủ tướng chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đây vì đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 2.260.000 và bồi thường cho anh Lê Hữu Hoàng D số tiền 11.000.000 đồng.

[5] Đối với anh Huỳnh Tấn V có hành vi mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có, tuy nhiên anh V không biết được nguồn gốc tài sản trên là do bị cáo trộm cắp được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm L không đề cập xử lý là đúng.

Đối với anh Lê Quốc A được bị cáo nhờ mở khoá Iphone và chở đi bán điện thoại tại cửa hàng Quang H. Tuy nhiên, do bị cáo nói dối với anh Lê Quốc A đây là điện thoại của chị bị cáo cho mà không biết do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm L không đề cập xử lý là đúng.

Đối với đối tượng tên T được bị cáo chia tiền trộm cắp được, nhưng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của T do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm L tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau là có cơ sở nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **TRẦN VIỆT T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2/ Về căn cứ điều khoản và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **15 (Mười lăm)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 2.260.000 (Hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) và bồi thường cho anh Lê Hữu Hoàng D số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

4/ Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 663.000đ (Sáu trăm sáu mươi ba ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Cẩm L;
- Công an quận Cẩm L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS quận Cẩm L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

